

Số: 91/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học
ngành Thương mại điện tử của Trường Đại học Mở Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Thương mại điện tử của Trường Đại học Mở Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIII ngày 05/8/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Thương mại điện tử (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Mở Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo, được Nhà trường đồng thuận.



Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Mở Hà Nội và Khoa Kinh tế cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Thương mại điện tử của Trường Đại học Mở Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

U
E
A
31
/

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số: 91/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4.20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		3.80	4	80%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3.83	5	83.33%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		3.86	6	85.71%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3.80	4	80%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		44				88%			

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số: 91/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Thương mại điện tử (CTĐT) của Trường Đại học Mở Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, cập nhật cơ bản phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường và mục tiêu giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT có khá đầy đủ thông tin cốt lõi về CTĐT. Chương trình dạy học cơ bản được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, có cấu trúc khá hợp lý; nội dung có tính tích hợp. Triết lý giáo dục của Nhà trường được phổ biến đến các bên liên quan để chuyển tải vào CTĐT. Các hoạt động dạy - học được thiết kế và thực hiện phù hợp với chuẩn đầu ra; các phương pháp dạy học tích cực được áp dụng có sự tham gia của các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể; quy trình phúc tra, phúc khảo dễ tiếp cận. Đội ngũ giảng viên, nhân viên thực hiện CTĐT được quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng; năng lực và trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; chất lượng tuyển sinh khá ổn định. Hoạt động tư vấn, ngoại khóa khá đa dạng giúp người học cải thiện việc học tập, rèn luyện các kỹ năng và tìm kiếm việc làm. Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư. Hệ thống quy trình, hướng dẫn đánh giá CTĐT được ban hành đầy đủ, cập nhật. Việc rà soát, đánh giá CTĐT tuân thủ các quy định; cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có hệ thống, hỗ trợ khá hiệu quả các hoạt động của CTĐT. Hệ thống quản lý học vụ, theo dõi quá trình tiến bộ của sinh viên được thiết lập, theo dõi và cập nhật; kết quả đào tạo và khảo sát các bên liên quan được thu thập và xử lý, góp phần nhận diện đúng hiện trạng của CTĐT. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp trước hạn đáng khích lệ; tỉ lệ có việc làm cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm cần cải tiến nâng cao chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Kinh tế cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Khảo sát lấy ý kiến đóng góp đa dạng các bên liên quan, nhất là các nhà sử dụng lao động, tổ chức, công ty quốc tế, hội nghề nghiệp để tiếp tục rà soát, hoàn thiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT. Điều chỉnh các chuẩn đầu ra để thể hiện rõ hơn các yêu cầu chuyên biệt của CTĐT, phản ánh đầy đủ yêu cầu về năng lực chuyên sâu, đặc thù và tương thích Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Rà soát, hoàn thiện bản mô tả CTĐT: ma trận chuẩn đầu ra CTĐT, chiến lược dạy học và kiểm tra đánh giá. Rà soát, cập nhật đề cương các học phần: hoàn thiện đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp; xác định rõ tính tương thích, logic của các chương, mục với chuẩn đầu ra; cập nhật tài liệu học tập và nội dung các học phần để đáp ứng xu thế phát triển, đòi hỏi về nguồn nhân lực trong bối cảnh mới. Xem xét phê duyệt, ban hành thống nhất đề cương học phần ở cấp Trường và công bố trên trang thông tin điện tử của Khoa để người học và các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận và khai thác thông tin.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến, lấy ý kiến các bên liên quan để tiếp tục rà soát, cập nhật chương trình dạy học đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động. Phân tích chi tiết mức độ đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để thiết kế/bổ sung học phần/nội dung đảm bảo mức độ đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cập nhật các nội dung chuyên môn, các thông lệ, kiến thức chuyên sâu về thương mại quốc tế; tăng cường số tín chỉ, số học phần tự chọn.

4. Có các hướng dẫn cụ thể việc chuyển tải triết lý giáo dục “Mở” vào CTĐT và thiết kế các hoạt động dạy-học phù hợp với chuẩn đầu ra. Đánh giá hiệu quả của các phương pháp dạy-học để có những điều chỉnh phù hợp. Có hướng dẫn hoạt động tự học và các hình thức giám sát, đánh giá phù hợp. Có cơ chế thúc đẩy nghiên cứu khoa học sinh viên và khai thác hệ thống dạy và học trực tuyến LMS đồng bộ cho tất cả các học phần để tăng hiệu quả tự học, nâng cao năng lực học tập suốt đời cho sinh viên.

5. Hướng dẫn giảng viên đa dạng hoá các phương thức đánh giá kết quả học tập. Xây dựng rubrics và chi tiết các tiêu chí đánh giá, nhất là đối với khóa luận tốt nghiệp. Phân tích mức độ phù hợp với chuẩn đầu ra; thẩm định, phân tích đề thi, kết quả thi để đảm bảo độ tin cậy, giá trị cho kết quả đánh giá. Sớm triển khai thực hiện đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định. Cải tiến quy định, quy trình về tiếp nhận yêu cầu và chăm sóc khảo theo hướng đơn giản hóa, gửi yêu cầu trực tuyến qua tài khoản của sinh viên.

6. Có chính sách tăng số lượng giảng viên cơ hữu cho CTĐT; có giải pháp trẻ hoá để tạo độ ổn định trong phát triển đội ngũ; có giải pháp tích cực hơn trong việc quản lý, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên thỉnh giảng, hợp đồng. Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, xác định cụ thể hơn các yêu cầu về năng lực đáp ứng yêu cầu của CTĐT làm căn cứ đánh giá, đào tạo nâng cao năng lực; bổ sung quy định về khối lượng và hướng dẫn quy đổi hoạt động phục vụ cộng đồng; đào tạo cho giảng viên về thiết kế phát triển chương trình dạy học, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Điều chỉnh chính sách và có cơ chế khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học và tăng công bố quốc tế.

7. Quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo các lĩnh vực, vị trí cụ thể và có chính sách ưu đãi phù hợp trong tuyển dụng. Thường xuyên khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan đánh giá về năng lực, chất lượng của đội ngũ nhân viên để đào tạo phù hợp yêu cầu vị trí việc làm. Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí về hoạt động phục vụ cộng đồng đối với nhân viên để tích hợp trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

8. Thực hiện phân tích nhu cầu nhân lực và tích hợp với đặc thù cá biệt hóa thị phần của Trường đối với từng ngành đào tạo; phân tích năng lực học tập của sinh viên theo từng phương thức tuyển sinh để có chiến lược dạy học phù hợp, hiệu quả. Sớm có giải pháp hoàn thiện khuôn viên trường để có thể sử dụng, khai thác được các nguồn lực chung và dần xây dựng được một môi trường cộng đồng gắn kết người học. Thành lập bộ phận chuyên trách hỗ trợ tâm lý cho sinh viên.

9. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phần mềm hiện đại cho thực hành; đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng, bộ học liệu điện tử để bổ sung nguồn tài nguyên thông tin và học liệu số; khai thác hiệu quả hệ thống LMS; sớm bổ sung, cập nhật tài liệu học tập và tăng cường văn hóa đọc tại thư viện. Đầu tư và khai thác thư viện điện tử, mở rộng nguồn học liệu điện tử và bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế đối với ngành đào tạo. Có phương án tích hợp các phần mềm để quản lý cơ sở dữ liệu nhất quán. Đầu tư nâng cấp phòng học linh hoạt, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức giảng dạy. Quan tâm hỗ trợ phù hợp với người khuyết tật; thành lập bộ phận tư vấn tâm lý học đường. Định kỳ đánh giá môi trường, sức khỏe, an toàn để có kế hoạch điều chỉnh, cải tiến chất lượng.

10. Rà soát, đánh giá CTĐT dựa trên giảng viên; sử dụng đa dạng hình thức khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan và có cơ chế quản lý thống nhất, sử dụng hiệu quả cho cải tiến chất lượng CTĐT và yêu cầu quản lý. Sớm ban hành các quy định và hướng dẫn đánh giá giảng viên, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá, phân tích kết quả kiểm tra đánh giá để cải tiến, đảm bảo đo lường được mức độ người học đạt giảng viên. Tăng cường đầu tư hạ tầng, công nghệ, giáo trình tài liệu, cơ sở dữ liệu điện tử, tạo môi trường và không gian thúc đẩy hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học; tích hợp cơ sở vật chất/công nghệ thông tin một cách hiệu quả để đảm bảo liên thông dữ liệu đào tạo - kiểm tra đánh giá trên hệ thống LMS; quan tâm hoàn thiện quy trình áp dụng các kết quả nghiên cứu trong việc dạy - học.

11. Tiếp tục theo dõi, đối sánh các chỉ số kết quả đầu ra cho các khóa tốt nghiệp tiếp theo để phân tích và nhận diện đầy đủ để cải tiến. Có giải pháp hiệu quả để khắc phục tỷ lệ thôi học và chậm tốt nghiệp. Quan tâm và kiến tạo nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học và thúc đẩy khởi nghiệp, tăng cường kỹ năng cần thiết cho thời kỳ công nghiệp có nhiều biến động. Tăng cường các khu không gian chung sáng tạo, đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ khởi nghiệp cho giảng viên và sinh viên.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Kinh tế cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Thương mại điện tử gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
